TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số:**67**/2019/DS-ST
Ngày: 13/3/2019
V/v tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Mứt.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 05/12/2018 về tranh chấp*"Hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 412/2019/QĐ-CA ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 343/4, ấp TT, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Kim R, sinh năm 1968. (có mặt)
Trần Văn H, sinh năm 1966.
Cùng nơi cư trú: Số 184/3, ấp TT, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Ông H ủy quyền cho bà R tham gia tố tụng tại Tòa án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/11/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Kim R làm chủ hụi, bà có đóng hụi đầy đủ cho bà R nhưng do bà R tuyên bố úp hụi nên các bên có tổng kết lại các dây hụi thì bà R còn nợ bà số tiền 66.000.000 đồng. Các dây hụi này đều đã mãn.

Sau đó bà có làm đơn yêu cầu UBND xã TH hòa giải thì bà R có trả cho bà được 3.000.000 đồng, còn lại 63.000.000 đồng đến nay bà R chưa trả.

Số tiền này bà yêu cầu ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới cùng bà R hoàn trả cho bà vì bà R sử dụng vào mục đích chung cho gia đình và ông H cũng biết việc này (ông H là người trực tiếp gom hụi).

Tại phiên tòa bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim R và ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng, trả một lần không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai ngày 06/12/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim R (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn H) trình bày:

Bà thừa nhận hiện nay bà và ông Trần Văn H còn nợ hụi bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng. Bà và ông H đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền nay nhưng do hoàn cảnh đang gặp khó khăn nên yêu cầu được trả dần hàng tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Hằng tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim R, ông Trần Văn H theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim R được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim R, ông Trần Văn H đã thừa nhận còn nợ hụi của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng và yêu cầu được trả dần hàng tháng 200.000 đồng, trả cho đến khi hết nợ.

[4] Xét việc bà R, ông H yêu cầu trả dần hàng tháng số tiền nợ hụi cho bà H là không có cơ sở chấp nhận, do lúc hai bên giao kết hợp đồng góp hụi không có thỏa thuận cách thức trả dần và tại phiên tòa hôm nay bà H không đồng ý cho bà R, ông H trả dần.

[5] Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Nguyễn Thị Kim R, ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng. Bà H không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn bà R, ông H phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí bà R, ông H phải liên đới nộp (63.000.000đồng x 5%) là: 3.150.000 (Ba triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H. Buộc bà Nguyễn Thị Kim R, ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim R, ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới nộp: 3.150.000 (Ba triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H được Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.575.000 (Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0021480, ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).